

# NHỮNG LỜI CƯ XỬ CẦN TRÁNH

Nguyễn Mẫn

Là một đề tài mới nhìn tưởng như thật đơn giản, dễ hiểu, dễ làm, nhưng thực tế, ngược lại:

*Những điều đã làm đã nói  
Thường gây đổ vỡ hàng ngày*

Tìm hiểu, học hỏi, thảo luận để thực tập, ứng dụng đề tài trên là một việc làm rất hữu ích thiết thực cho người Phật tử, nhất là người Huynh trưởng Áo Lam, những người có trách nhiệm hướng dẫn giáo dục tuổi trẻ trở thành người Phật tử chân chánh, góp phần xây dựng bản thân và xã hội.

## I - Định nghĩa

Theo nghĩa thông thường, cư xử là cách ăn ở, đối đãi, gần giống nghĩa chữ giao thiệp, giao tế.

Giống như những điều khác cần phải học, giao tế là môn học thực tiễn nên tại một số trường lớp, đoàn thể, khoa Giao tế xã hội và môn Tâm lý học đã được đem ra giảng dạy cho các học sinh, sinh viên và thành viên của tổ chức.

## II - Vì sao ta có nhu cầu cư xử ?

Không ai có thể sống một mình mà phải sống với người khác vì người là một chủng loại sống hợp quần: gia đình, tầng thân, xã hội. Tùy theo cách sống có chánh niệm hay không mà lúc tiếp xúc những cử chỉ, lời nói, ý nghĩ mà mình có hàng ngày có thể tạo hạnh phúc hay đau khổ cho mình và cho người khác.

## III - Nguyên tắc xử thế

*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*, câu nói này của Khổng tử tới bây giờ và cho mãi về sau vẫn còn là khuôn vàng thước ngọc để ta noi theo mà hành xử trong giao tế.

Đạo Phật, dầu kinh điển Phật giáo rất cao siêu (dẫn dắt con người đến giải thoát, niết bàn), nhưng cũng có những bộ kinh dạy rõ tường tận cách xử thế (kinh Thiện Sinh), và những cách sống có an lạc giữa xã hội (giáo lý Lục hòa, Tứ nhiếp pháp, Bát chánh đạo, Vô lượng tâm, ...), hoặc những bài kệ, giới luật, cũng cùng mục đích trên. Trong GDPT có châm ngôn, điều luật ...

## IV - Những điều cần tránh lúc cư xử

### 1- Thân:

- Không xô xát, ẩu đá khi có chuyện bất hòa.
- Đi đứng không lật đật, chen lấn chỗ đông người (hội chợ, rạp hát, ...).
- Không giành giật (mua hàng hạ giá, lựa hàng tốt xấu, ...).
- Không vào ra, lui tới nhiều lần khi ở trong phòng họp, rạp hát, ...
- Không ăn mặc cầu thả, bê bối trong tất cả mọi trường hợp.

### 2-Miệng:

*Lời nói không mất tiền mua,  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

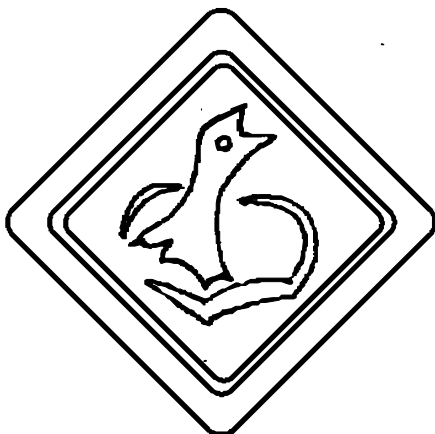
- Không ai muốn nghe người khác nói với mình những lời thô lỗ, cộc cằn hay giận dữ, dù người đó có là bậc trưởng thượng và dù là mình đang có lỗi.
- Không chỉ trích lỗi lầm của người khác mà chỉ ân cần góp ý xây dựng.
- Khi người khác phạm lỗi lầm ta không nên chê trách ngay mà nên tìm những cái hay của họ để bắt đầu câu chuyện bằng cách tặng người đó vài lời khen thành thật, rồi mới nói đến lỗi lầm sau.
- Đừng la rầy, buộc lỗi bất cứ ai trước mặt một người thứ ba mà không hề nghĩ rằng lòng tự ái của họ đang bị chà đạp (tổn thương).
- Đừng để lòng tự cao, ngã mạn xúi dục mình thốt ra những lời thô lỗ, giận dữ hay vô lễ (ngu dốt, con tàu rĩ sét, đại ngu xuẩn ...).
- Tránh si nhục hoặc làm mất thể diện người khác, bất cứ trong trường hợp nào và bất cứ ở đâu (la rầy giữa đám đông ...) - về hình luật, phạm tội nhục mạ.
- Không nói dối, nói khoát, lừa hai chiều ... (giữ giới về miệng).

2- Ý (Tâm):

- Không cố thành kiến, cố chấp (phải nhìn nhận mặt tích cực, sự chuyển hóa của người khác). Không bị dính vào ngã chấp (một trong bốn tướng cần tránh).
- Không cố tâm phân biệt đôi đái (thành thật, ân cần, lễ độ đối với tất cả mọi người).
- Không mang tâm sân hận khi tiếp xúc với người mà mình nghĩ là không ưa được (vì tranh chấp quyền lợi, vì không cùng lý tưởng). (Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai).
- Không thất hứa (Tín).

**V - Kết luận**

Ta được người khác thương hay ghét, tin cậy hay khinh khi, gần gũi hay xa lánh, ... là cả một quá trình tu học có chánh niệm, tinh thức hay không. Thông thường năng lượng tập khí (thói quen) xui khiến, sai sử ta làm điều trái, bất thiện. Vậy ta nên nương tựa vào tăng thân - đoàn thể của những người nguyện sống cuộc đời tinh thức - để tu học đúng chánh pháp, lợi mình, lợi người. Nếu thấy sai lầm nên nhận lỗi và xin sám hối hoặc tự sám hối. Nếu được người khác giúp đỡ, nên có lời cảm ơn (biết ơn và đền trả). Nhớ câu "Lấy hạnh phúc của người làm nên hạnh phúc của mình" và điều gì mình không muốn, đừng làm như vậy cho người khác. Đó là nghệ thuật sống để có hạnh phúc, đúng theo chân tinh thần của đạo Phật.



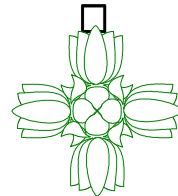
**Nhớ lại ... lần...**

Wương Thị Thuận

**M**ỘT LẦN KHÓC CẢNH ĐỔI THAY,  
MỘT LẦN KHÓC CẢNH DÂN ĐI BÊN ĐÀO,  
MỘT LẦN TÔI CŨNG NGHẼN NGÀO,  
THĂM CHA TRONG TRẠI LAO TÙ XÓT SA !  
THẤY MẸ MẾU MÁO NHÌN CHA,  
THÂN THỂ GẦY ỚM XƯƠNG DA BỌC ĐỀU,  
MÁI TÓC SỬNG ĐỔ CŨNG NHIỀU,  
HAI MẮT SÂU THỎM LỜ KHỜ KHÔ KHAN,  
NGHE MẸ LẤP BẮP TIẾNG THAN :  
"CHỒNG TÔI THÂN THỂ NHƯ VẬY ĐÂY SAO ?"  
THĂM CHA MỘT TIẾNG QUA MAU  
KHOẢNH KHẮC KHÔNG ĐÁM KHÓC THAN CÂU NÀO  
KHI THẤY NƯỚC MÁT SẤP TRÀO,  
LÀ MẸ LAU VỘI SỢ CHỒNG BỊ LA !  
CHÚNG KIẾN NHỮNG CẢNH NGƯỜI TA,  
ĐI THĂM HỤ HỤ BỊ CAI TRA LIỀN,  
PHẢI NHÉT VẢI TẮM GIẤY TIỀN,  
ĐƯỢC KHÓC ĐÔI PHÚT NỖI NIỀM CHUYỆN RIÊNG,  
THĂM CHỒNG CHẴNG ĐÁM VIẾT BIÊN,  
NHỮNG GÌ CHA DẶN MẸ GHI VÔ ĐẦU,  
VỀ NHÀ CHONG NGỌN ĐÈN ĐẦU,  
THỨC KHUYA MẸ SOẠN ÁO QUẦN KHĂN LÔNG,  
LẤY VÀNG VÒNG, NHẪN, ĐÔI BÔNG,  
HÌNH THỜI KỶ NIỆM HAI BÊN GIA ĐÌNH,  
ĐỒ QUÝ MẸ CẤT TRONG MÌNH,  
QUẦN ÁO MẸ NHÉT CHO ĐẦY HAI BAO,  
NGÓ TRỜI ĐEN MỰC, KHÔNG SAO,  
MẸ MỪNG NHƯ ĐƯỢC DỊP MAY ĐÂY RỒI !  
NGHE MẸ LẮM BẮM MỘT HỒI,  
NHƯ ĐANG CẦU NGUYỆN ĐẤT TRỜI NƠI ĐÂY,  
KHẤN XONG MẸ LẠI GỌI LAY,  
TỪNG ĐỨA THỨC ĐẬY TIẾP TAY GÁNH GỒNG,

BỊ MANG, TAY XÁCH, ẨM BÔNG,  
DẪN BẦY CON NHỎ VƯỢT ĐỒNG BAO LA,  
QUA CÁC THỊ TRẤN ĐƯỜNG XA,  
BA NGÀY TỐI BIỂN CÓ GHE ĐANG CHỜ.  
LÊN GHE TRỜI SÁNG TỜ MỜ,  
GHE RA BIỂN LỚN, XA BỜ QUÊ HƯƠNG,  
LÚC NÀY THẤY MẸ SẦU THƯƠNG,  
NHÌN VỀ MIỀN ĐẤT THÂN YÊU HÔM NÀO !  
BÂY GIỜ MẸ ĐÃ VÃY CHÀO,  
MẢ MỒ CHA MẸ, ÔNG BÀ, TỔ TIÊN,  
GIÃ TỪ NƯỚC VIỆT THIÊN KIẾNG,  
XA CHỜNG CHẶN GỐI, QÌỜ ĐANG LAO TÙ !  
CHỜNG ĐEO GÔNG KHỔ LU BÙ,  
BIẾT SẼ BỊ CHẾT THÚC BÀ RA ĐI,  
CHO CON TRÁNH CẢNH SẦU BI  
ĐỪNG THẤY CẢNH KHỔ HOANG VU NÚI RỪNG,  
GHE TRÔI THEO TIẾT SÁNG BỪNG,  
LÊNH ĐÊN H SÓNG QÍỜ GHE VỀ NƠI ĐẤU ?  
BÔNG BÈNH MỘT THÁNG TRÔI LÂU,  
GHE SẤP CHÌM ĐẮM, BIỂN SÂU ĐANG CHỜ !  
AI CỨNG MỆT LẢ BỜ PHỜ,  
GHE CHÀI ĐỊNH MỆNH, GẶP TÀU CỦA TÂY,  
MỌI NGƯỜI MỪNG RỠ ĐƯA TAY,  
CHIẾC TÀU ÁNH SÁNG, THẤY NGAY CỨU LIỀN,  
CẢM ĐỘNG CÒN ĐƯỢC HIỆN TIỀN,  
BỐN MƯỚI CHÍN KẾ GẶP TRỜI TỰ DO.  
NHỜ ĐÓ ẮN MẶC ẤM NO,  
NGƯỜI NGƯỜI VUI SỐNG HẾT LO ƯU PHIỀN !  
MẸ ĐI LÀM VIỆC KIẾM TIỀN,  
NUÔI BẦY CON NHỎ HỌC HÀNH THÀNH NHÂN,  
BỐN ĐỨA SẠCH SẼ TẮM THÂN,  
THÌ MẸ CỨNG ĐÃ CỒNG LỨNG THEO NGÀY !  
ĐÊM KHUYA MẸ VẮN ĐẬM MÀY,  
NHỚ CHUYỆN CHA CHẾT TRONG TÙ CHẶNG HAY !  
CHA CHẶNG ĐƯỢC ĐÁM MA CHAY,  
CHỈ ĐƯỢC BÈ BẠN VUI THẤY BÊN ĐƯỜNG,  
RỒI THEO NGÀY THÁNG VÔ THƯỜNG,  
CỨNG HÀO ÁC BÁ CHẶNG NHƯỜNG MỘ AI.

CHÚNG ĐÀO CÀY XÔI ĐỔI THAY,  
LẬP LẠNG KINH TẾ, MỘ CHA LẠC LOÀI !  
MẸ CỨNG NHỜ KIẾM HOÀI HOÀI ..  
NHỮNG CHỜ, CHỜ MÃI, TÍN NÀO TỐI ĐẤU !  
MẸ VẮN THƯỜNG NHỮNG CANH THẬU,  
THAO THỨC BÊN CỬA NHÌN ĐẤU LÊN TRỜI,  
LỆ TUÔN MẸ THỐT NÊN LỜI,  
NHƯ OÁN THƯỢNG ĐỂ QUÊN RỒI TRẦN GIAN !  
NGƯỜI HIỀN CÒN LẮM GIAN NAN,  
CÒN CHỊU CẢNH KHỔ LẦM THAN ĐỔI ĐỜI.  
BUỒN MANG CHỜNG CHẤT THEO ĐỜI,  
BUỒN KHÔNG THUỐC TRỊ MẸ GIÀ LẦN THÔI !  
BUỒN THÊM MỘT KHOẢNG ĐƠN CÔI,  
TRẦM MANG TÂM BỊNH, MẸ TÔI MÃN PHẦN.  
TIẾC NGÀY MẸ HẾT Ồ QẦN,  
QÌỜ CHỈ BIẾT KHỐC, KHỐC NGÀY THÁNG NĂM,  
NHỚ LẦN KHỐC XÚ TỐI TÂM  
NHỚ LẦN KHỐC KHỔ KIM CHÂM DÂN TÌNH,  
NHỚ LẦN KHỐC CẢNH GIA ĐÌNH,  
BÂY GIỜ LẦN KHỐC CHA TÌNH MẸ YÊU !  
QÍỜ XƯỚNG NGHE TIẾNG TÂM KÊU :  
ĐỪNG QUÊN MŨI TỆT, ĐỪNG QUÊN GỐC MÌNH,  
MỘT MAI ĐẤT NƯỚC THANH BÌNH  
NHỚ TRỞ VỀ XỨ ĐEM HÌNH SONG THÂN,  
ĐỂ ĐÓ THỜ PHƯỢNG VỚI DÂN,  
VIỆT NAM THỜI CHỊU HY SINH OAI HÙNG,  
MỘT MAI CON CHÁU HỘI CHUNG,  
LÀM LỄ HỒN NƯỚC QHI ĐANG TIỀN RỒNG  
QHI NGƯỜI Ở LẠI CỰC CỒNG,  
QHI KỂ VIỄN XỨ MÀ LÒNG VẮN VƯỚNG,  
TÁN H TÌNH TẬP QUÁN QUÊ HƯƠNG,  
GIẢNG CHO CON BIẾT NÚI SÔNG SƠN HÀ,  
DẠY CON YÊU NƯỚC NON NHÀ,  
DẠY CON LƯU LẠC, LẤY ĐÀ VẮN MINH,  
ĐEM VỀ TRUYỀN LẠI NHÂN SINH,  
MỎ MANG TÁI THIẾT PHÁT HUY QÍỜNG NÒI,  
BỎ ĐI KIẾP CŨ ĐUA ĐÒI,  
TẠI MỆNH ĐẤT NƯỚC, HOÁ MÌNH KHỔ CHUNG !!



**Trang Tham Luận**

Bài tham luận đọc tại Hội Nghị Quốc Tế về Phát Triển Việt Nam ở Hòa Lan

**Một khía cạnh của vấn đề nhân quyền tại VN:**

**Tham nhũng, một quốc nạn ?**

- \* Việt Nam đang là một đồng rác khổng lồ. Nó bao trùm tất cả mọi khía cạnh đời sống: văn hóa, chính trị và cả tôn giáo.
- \* Tham nhũng là sản phẩm của quyền lực.

THÍCH TUỆ SĨ (Viết từ trong nước)

LTS - Dưới đây là bài tham luận của Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ viết từ trong nước gửi ra, được đọc trong dịp lễ khai mạc Hội Nghị Quốc Tế về Phát Triển Việt Nam họp tại Hugue, thủ đô chính trị của Hòa Lan hồi cuối tháng 5 qua. Thượng tọa Tuệ Sĩ cũng như Bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã được chính phủ Hòa Lan mời nhưng không được Hà Nội cho phép xuất ngoại.

Kính thưa quý vị,

Hân hạnh gửi đến quý vị một vài ý nghĩa phiến diện về những điều đề nặng tâm trí tôi trong suốt thời gian ở tù. Nhưng điều trước tiên tôi muốn bày tỏ ở đây là sự tri ân của tôi đối với đồng bào hải ngoại, với sự cộng tác của quốc tế, đã can thiệp một cách có hiệu quả khiến cho bản án tử hình dành cho tôi trở thành bản cáo trạng dành cho những người tự cho có quyền xét xử tôi và phán xét những người đã hành động theo lương tâm. Tiếp theo, sự can thiệp đã khiến cho Nhà Nước Cộng Sản Việt nam phải tuyên bố trả tự do cho tôi. Nhưng nhiều người bạn tù của tôi vẫn còn bị khổ trong các trại tù. Trong số đó có nhiều



Thầy Tuệ Sĩ giảng cho khóa huấn luyện Phú Lô Na

người bị giam cầm gần 25 năm, vượt quá thời hạn mà luật Hình sự của Nhà nước Việt Nam quy định đối với việc thi hành các bản án giam giữ có thời hạn.

Ở đây, tôi cũng xin bày tỏ sự cảm kích sâu xa đối với các cộng đồng Việt Nam hải ngoại đang đấu tranh cho một nước Việt Nam trong sáng và tự do. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các nhân sĩ Hòa Lan, trong tình cảm nhân loại đã trực tiếp can thiệp với chính phủ Việt Nam cho tôi được sang thăm viếng đất nước Hòa Lan, để có thể có điều kiện tự do hơn nói lên tiếng nói thẳm lặng mà đã một phần tư thế kỷ bị bóp nghẹt.

Trong những năm gần đây, trước cả khi tôi được lệnh phải rời khỏi nhà tù để trở về chùa, có rất nhiều đồng bào ta từ nước ngoài về thăm và càng ngày càng chứng kiến những đổi thay được nói là đáng khích lệ. Khích lệ theo chiều hướng nào, còn tùy theo cách nhìn mỗi người. Riêng tôi, tôi không có được may mắn là chứng nhân trực tiếp trước những thay đổi của đất nước, mặc dù tôi đang sống trong lòng quê Cha đất Tổ. Đó là điều tốt hay xấu, cũng còn tùy cách nhìn của mỗi người.

Mặc dù không có cái may như nhiều đồng bào sau khi sống tự do 15, 20 năm ở nước ngoài về thăm quê, thấy được những đổi thay từ trên thượng tầng, thấy được sự giàu sang của đất nước qua những tiện nghi vật chất từ các khách sạn năm sao dành cho cán bộ cao cấp và khách nước ngoài, từ những tiếp đón niềm nở và linh đình của những nhân vật thuộc thượng tầng xã hội, với những đặc quyền xã hội mà điều kiện chính trị dành cho, nhưng tôi có cái "may mắn" khác -- nếu cho đó là may mắn -- được sống chung trong một thời gian rất dài với thành phần được xem là "cận bã" của xã hội. Chính từ xã hội gọi là cận bã ấy tôi đã chứng kiến những đổi thay trong nhà tù như là ảnh chiếu của những "đổi thay to lớn" của đất nước. Sự chứng kiến đơn giản và dễ hiểu thôi.

Cũng như người ta chỉ cần nhìn vào rác rưởi phế thải được dọn ra sân sau mà có thể biết những thứ đã được tiêu thụ ở sân trước. Chúng tôi, một số người từ lâu đã được học tập để thành thói quen suy nghĩ số phận dân tộc từ những đồng rác, đã tự mình đặt thành nhiều câu hỏi cho lương tâm nhân loại, cho ý nghĩa tiến bộ của xã hội loài người, và trên tất cả là một câu hỏi lịch sử: đất nước đã thấm bao nhiêu xương máu của bao nhiêu thế hệ ông cha và bè bạn để dọn lại thành những đồng rác như thế; những đồng rác càng ngày càng to phình lên một cách khủng khiếp.

Việt Nam đang là một đồng rác khổng lồ. Đó không phải là ý nghĩ riêng của tôi, mà là nhận xét của nhân vật cao cấp nhất của đảng Cộng Sản Việt Nam. Đây không phải là ý nghĩa kinh tế. Nó bao trùm tất cả mọi khía cạnh đời sống: văn hóa, chính trị, và cả tôn giáo. Vậy thì, một câu hỏi cần phải được đặt ra cho những ai còn có chút tự trọng dân tộc: tại sao một dân tộc luôn luôn tự hào với truyền thống bốn nghìn năm văn hiến, bỗng nhiên để cho đất nước mình trở thành một đồng rác, kho chứa tất cả những gì xấu xa nhất của nhân loại văn minh? Nguyên nhân từ đâu và do ai?

Trong gần mười lăm năm trong tù, điệp khúc tôi phải thường xuyên học tập để ca ngợi tính can đảm của đảng Cộng Sản Việt Nam: "Cán bộ làm sai, đảng trị. Đảng làm sai, đảng sửa." Tôi cũng thường xuyên trả lời: đó không phải là sự can đảm, mà là thái độ cai trị khinh dân; xem dân như là vật thí nghiệm cho những tư duy không tưởng, học thuyết viển vông của mình.

Tôi cũng thường xuyên bị học tập rằng, chính sách đoàn kết dân tộc của đảng là làm cho "dân tin đảng và đảng tin dân." Tôi cũng thường xuyên trả lời: làm cho dân tin đảng; đó là điều tất nhiên và dễ hiểu thôi vì có đáng tin thì người ta mới tin được; vì đảng cần được dân tin tưởng để tồn tại, dù chỉ là tin tưởng giả tạo. Nhưng "dân tin đảng" có nghĩa là thế nào? Nếu đảng không tin dân thì đảng xử lý dân như thế nào? Câu trả lời thực tế: Cả nước trở thành một nhà tù vĩ đại.

Ngày nay, khi không còn ở trong nhà tù nhỏ như mười lăm năm trước nữa, tôi không còn có điều kiện để được lên lớp chính trị. Tôi hy vọng

đảng Cộng Sản Việt Nam không còn có cái can đảm như xưa, để thử nghiệm học thuyết của mình thêm nhiều lần nữa; và cũng không thi hành chính sách "đại đoàn kết" như xưa để dân có thể sống tự tại mà không bị đảng nghi ngờ.

Mặc dù có những thay đổi lớn nhìn từ góc độ nào đó, nhưng thực tế tôi biết chắc rằng có một điều không thay đổi. Đó là: đảng Cộng Sản vẫn tự coi mình là ân nhân của dân tộc và do đó có độc quyền quyết định số phận của dân tộc (mà là ân nhân hay tội đồ gì thì quần chúng và lịch sử trước mặt sẽ phán xét). Đó là điểm khác biệt với các chế độ chuyên chính lừa danh trong lịch sử. Đây cũng chính là nguyên nhân của một trong những điều mà các đảng viên bảo thủ cho là "rác rưởi tư bản." Điều đó là nạn tham nhũng. Bởi vì, quan liêu, hách dịch, thái độ kẻ cả ban ơn, vừa là bản chất và vừa là dưỡng chất của tệ nạn tham nhũng của Việt Nam hiện nay.

Mọi tội phạm xảy ra đều do một bên gây hại và một bên bị hại. Trong tham nhũng, mới nhìn thì không có ai bị hại một cách rõ ràng. Trước mắt, người đưa hối lộ và người nhận hối lộ đều nhận được những điều lợi nhất định. Như vậy người bị hại chính là quần chúng, không đủ đặc quyền để tham gia nhằm hưởng lợi trực tiếp từ nạn tham nhũng. Nghĩa là những thành phần cùng khổ của xã hội chẳng có gì để cho nên chẳng nhận được gì nên vì vậy họ trở thành nạn nhân. Tính cá biệt của nạn nhân tham nhũng ở Việt Nam hiện tại là do thái độ ban ơn của những kẻ có chức quyền đối với "thần dân" dưới sự cai trị của mình.

Tham nhũng ở Việt Nam không chỉ là thỏa thuận song phương để dành những hợp đồng kinh tế béo bở. Nó bòn rút xương tủy của nhân dân; những người cùng khổ phải còng lưng lao động để có tiền đóng thuế.

Tham nhũng là gốc rễ của các tệ nạn xã hội khác. Vì nó tổ chức bao che và nuôi dưỡng chung. Nó xói mòn mọi giá trị đạo đức truyền thống. Bảo vệ hay phát huy văn hóa dân tộc trên cơ sở đó chỉ là lá chắn cho tệ nạn tràn lan mà thôi.

Tôi nói, tham nhũng là sản sau của quyền lực. Bởi vì chính những người dân cùng khổ, là tiếng nói luôn luôn bị áp chế bằng sự dọa nạt, là những người bị trấn áp bởi bạo quyền chuyên chính khốc liệt nhất, nhưng cũng lặng lẽ chịu đựng nhất. Đó là những chứng nhân cho mặt trái của tham nhũng và quyền lực; nạn nhân trực tiếp của tất cả sự áp chế của nó đối với giá trị nhân phẩm.

Có lẽ tôi muốn kể lại đây một câu chuyện thương tâm, để chúng ta hiểu phần nào bản chất tham nhũng trong một chế độ thường tự hào là không có người bóc lột người. Chuyện xảy ra trong trận lụt vào cuối năm vừa qua:

Tại xã Hương Thọ huyện Hương Trà tỉnh Thừa Thiên có một gia đình nghèo khổ sống lênh đênh trên một chiếc dờ. Khi cơn lụt ập đến, gia đình này là duy nhất có ghe ở địa phương miền núi này, do đó đã vượt được trên 80 người khỏi cảnh chết chìm. Sau nước rút, tỉnh trưởng có vài phái đoàn đến cứu trợ. Các gia đình khác đều nhận được cứu trợ. Chỉ trừ gia đình anh. Lý do: không có hộ khẩu, vì lâu nay gia đình này nghèo quá, phải sống "vô gia cư" phiêu bạt trên các sông suối nên không có hộ khẩu thường trú. Dân làng biết ơn anh, xin chính quyền địa phương cấp hộ khẩu cho. Nhưng thiếu điều kiện nhập hộ: gia đình anh không có đủ 400.000 đồng VN để hối lộ. Khi các thầy của tôi lên cứu trợ, dân làng tự động đến tường thuật sự việc để các thầy giúp đỡ. Các thầy giúp đủ số tiền, nhưng với điều kiện phải giấu kín nguồn gốc. Vì sẽ còn nhiều vấn đề rắc rối khác.

Điều tôi muốn nói ở đây không phải nhắm đến tệ nạn tham nhũng. Mà là nhân cách của gia đình nghèo khổ ấy; và thái độ chịu đựng sự bất công một cách thâm lặng đáng kính phục. Dù sống dưới mức tận cùng khổ khổ, anh vẫn giữ vẹn giá trị nhân phẩm của mình. Làm ơn cho nhiều người, nhưng không kể ơn để được đền bù. Chỉ có dân làng biết ơn và tự động đền đáp. Nhưng dân ai cũng nghèo khổ và lại gặp hoạn nạn như nhau, lấy gì chu cấp cho nhau?

Khắp cả đất nước này, có bao nhiêu trường hợp như vậy? Đó là những cuộc sống ở sản sau của quyền lực, sống trong bóng tối của xã hội. Nếu họ không lên tiếng, ai biết họ ở đây. Nhưng họ lại

không lên tiếng. Vì không thể, hay vì không muốn? Do cả hai. Điều mà quý vị biết rõ là tôi đang nói chuyện ở đây cũng chỉ là cách nói "lén lút qua mặt chính quyền". Tôi chưa biết ngày mai của tôi ra sao, khi những điều tôi nói không làm hài lòng Đảng và Nhà nước.

Hoàn cảnh đất nước Việt Nam như thế cho nên dân ta phải chịu quá nhiều đau thương và tủi nhục. Đối với giới trí thức nói riêng, mà xã hội Việt Nam truyền thống rất tôn trọng, điều tủi nhục lớn nhất là họ không thể thay những người dân thấp cổ bé miệng nói lên một cách trung thực tất cả những uất ức, những khổ nhục mà họ phải chịu. Bởi vì, tại Việt Nam ngày nay những người có thể nói thì ngòi bút đã bị cong; những người muốn nói thì ngòi bút đã bị bẻ gãy.

Nhưng tôi biết rõ một điều, và điều đó đã được ghi chép trong lịch sử: trí thức chân chính của Việt Nam không bao giờ khiếp nhược.

Trân trọng kính chào quý vị.

Tu Viện Quảng Hương

Sài Gòn, Việt Nam, Ngày 13 tháng 5, 2000 (tn)

### Tin văn



### HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH NAM-BẮC TRIỀU TIÊN.

Ngày 14 tháng 6 vừa qua hai nhà lãnh đạo Nam-Bắc Triều Tiên đã ký thông cáo chung thỏa thuận cùng nhau cố gắng giải quyết vấn đề thống nhất Triều Tiên. Chắc chắn còn nhiều vấn đề phải giải quyết trước khi Triều Tiên được thống nhất. Dù sao, cuộc gặp thượng đỉnh Triều Tiên vừa qua đã chấm dứt thời kỳ đối đầu và thù hận kéo dài suốt 50 năm qua giữa hai miền Nam Bắc Triều Tiên, mở ra một thời kỳ mới, hướng về tương lai đầy triển vọng cho một đất nước Triều Tiên thống nhất, dân chủ và phồn vinh. Biến cố chính trị này không những có ý nghĩa quan trọng đối với nhân dân Triều Tiên mà còn đối với an ninh và ổn định cho cả Á Châu và thế giới.

**Tin tức Phật giáo tại quốc nội**

**LTS** : Dưới đây là một thư Nhận định và Kiến nghị của Tăng Đoàn Thừa Thiên - Huế gửi các cấp chính quyền ban, ngành tỉnh Thừa Thiên - Huế, xét thấy bản Nhận định mang tính trung thực và đầy tính dũng cảm của Tăng đoàn Thừa Thiên - Huế, cáo trạng phần nào sự vi phạm nhân quyền trắng trợn và đàn áp Phật giáo nói riêng tại Huế và nói chung trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam trong suốt hơn 25 năm qua. Sen Trắng xin đăng lại nguyên văn bản Nhận định và Kiến nghị cho đọc giả tham tường.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

\*\*\*\*\*

**THƯ NHẬN ĐỊNH VÀ KIẾN NGHỊ**

**Kính gửi :**

- Ông Bí Thư Tỉnh Ủy Thừa Thiên Huế.
- Ông Chủ Tịch UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Ông Trưởng Ban Tôn Giáo Chính Quyền Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Ông Chủ Tịch UBMTTQ Việt Nam Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Ông Giám Đốc Sở Công An Thừa Thiên Huế.
- Ông Giám Đốc Đài Truyền Hình Thừa Thiên Huế.

Kính thưa quý vị.

Trước hết chúng tôi trân trọng kính chào quý vị trong tinh thần Hiểu biết – Đoàn kết – Thẳng thắn – Thông cảm và Xây dựng.

Chúng tôi biết rằng, quý vị là những người con dân Việt Nam yêu nước và là những Đảng Viên Đảng Cộng Sản nhiệt tình xây dựng xã hội “Công bằng – Dân chủ – Văn minh”.

Với lý tưởng trong sáng, với sứ mệnh lớn lao ấy, chúng tôi vô cùng trân trọng. Và cũng chính vì sự trân trọng ấy mà chúng tôi xin thay mặt Tăng đoàn Thừa Thiên Huế gửi *Nhận Định Và Kiến Nghị Thư* này đến quý vị, trình bày một số vấn đề có liên quan đến Phật Giáo như sau:

**A. NHẬN ĐỊNH.**

**1. Bờ kè chùa Long Quang:**

Nhận định rằng : Hòa Thượng Thích Như Đạt cũng như Tăng chúng và Phật tử chùa Long Quang kè bờ của chùa, nhằm mục đích chống lũ lụt xói lở để bảo vệ chùa, bảo vệ tài sản và cơ sở Phật giáo, đồng thời làm nơi di dưỡng đời sống tâm linh Phật tử ba huyện phía Bắc, chứ không phải với mục đích : “Lấn đất công, chiếm mặt nước, xây dựng trái phép làm thay đổi dòng chảy, gây xói lở ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, gây thiệt hại tài sản và đe dọa tính mạng nhân dân”, như Văn thư số 224/TBUB đề ngày 20/05/2000, do ông Nguyễn Xuân Ty, Chánh văn phòng UBND Huyện Hương Trà ký, gửi cho ông Lê Như Đạt (tức Thích Như Đạt, trú trì chùa Long Quang, thị trấn Tứ Hạ) và các Ban ngành chức năng. Văn thư này đã tạo ra nhiều bức xúc không những cho chư Tăng, Phật tử chùa Long Quang mà còn nhiều Tăng Ni Phật tử trong tỉnh và ngoại tỉnh nữa.

Nhận định rằng : Đài truyền hình Huế, tối ngày 28 và trưa 29/05/2000 và những ngày liên tiếp sau đó, đã đưa tin việc kè bờ chùa Long Quang trong chuyên mục “Cuộc sống quanh ta”, là thiếu chín chắn và khách quan, xem thường khán thính giả và nhân dân, làm mất niềm tin của nhân dân đối với cơ quan có chức năng thông tin đại chúng.

Nhận định rằng : Đài truyền hình sử dụng Bờ Kè Chùa Long Quang làm duyên cớ để bình phẩm xách mé những lời dạy cao quý của Đức Phật như : Vô Ngã, Vị Tha, Từ Bi, Cứu Khổ... làm xúc phạm đến niềm tin của hơn 90% người dân có tín ngưỡng và cảm tình với Đạo Phật. Gây xáo trộn, mất đoàn kết giữa nhân dân và Tôn giáo, giữa Tôn giáo và Chính quyền, giữa Tôn giáo và Đảng.

Nhận định rằng : Vào các ngày 4, 5-07-2000, ông Phó Bí Thư Tỉnh Ủy Hồ Xuân Mãn và ông Giám đốc Sở Giáo Dục Hoàng Huy Lập Đại Biểu HĐND làm chủ tọa để cho nhân dân địa phương mình tố cáo Ngài trú trì và Tăng chúng chùa Long Quang là không có thuộc tính của Đảng, vì tính Đảng là tính “Chí công vô tư”.

Nhận định rằng: Việc ông Phó Bí Thư ngồi ghế chủ tọa, lắng nghe dân của mình tố cáo chùa Long Quang, nếu cho việc lắng nghe này là tốt, để phát huy tính dân chủ do Đảng chủ trương, thì tại sao anh Lê Công Cầu có thư gửi các cơ quan chức

năng để góp ý xây dựng, nêu rõ một số sự thật về kẻ bớ chùa Long Quang, thì lại bị Công an Tỉnh mời làm việc tại Đồn Công an Phường Thuận Hòa, vào chiều 27 và sáng 28 – 06 – 2000. Như vậy, đó là phát huy tính dân chủ, hay là đe dọa tính dân chủ của người này để phát huy tính dân chủ của người kia theo ý mình?

Nhận định rằng : Đài Truyền Hình tiếp tục đưa tin 3 người dân xã Phong An tố cáo Ngài trú trì và chư Tăng chùa Long Quang dưới sự chủ tọa của ông Phó Bí thư Tỉnh Ủy và ông Giám đốc Sở Giáo Dục là khiêu khích sự bức xúc của dân chúng bên này và bên kia sông. Hướng dẫn sự bất mãn và dư luận của dân chúng từ bờ kè làng Phò Ninh của ông Phó Bí Thư sang bờ kè chùa Long Quang làng Phú Ốc là cực kỳ nguy hiểm.

## **2. Về thông báo số 23/ TB / UBND của xã Phong Mỹ.**

Trong thông báo có đoạn viết “ ... Có một bộ phận từ trước đến nay, không phải là tín đồ Tôn giáo, đã mời một số chức sắc Tôn giáo đến cúng tế trái với thuần phong mỹ tục...”

Nhận định rằng : “ Không phải là tín đồ Tôn giáo”, nhưng họ vẫn có Tôn giáo riêng của họ, Tôn giáo về đạo Ông Bà. Họ tin tưởng ông bà, cha mẹ, tổ tiên, nội ngoại, anh hùng, liệt sĩ, hồn thiêng đất nước... đã từng hộ trì giúp đỡ cho họ vượt qua nhiều mặt trong đời sống hằng ngày về vật chất cũng như tâm linh. Họ tin tưởng rằng mọi sự vinh nhục, thành bại của họ trên trường đời, có tương quan ít nhiều đến các Đấng thiêng liêng mà chúng ta không thể nhìn thấy bằng con mắt và suy nghĩ phạm tục. Đó cũng là một loại Tôn giáo. Ai không có đạo Phật, đạo Chúa thì ít nhất cũng có đạo Ông Bà. Người có đạo, mời Thầy về nhà riêng cúng kỵ để ngưỡng mộ về cội nguồn tâm linh, về công ơn sinh thành dưỡng dục nên mình là thuộc quyền tự do tín ngưỡng của họ, như Pháp luật Nhà Nước quy định. Quý Thầy đã làm gì trái với thuần phong mỹ tục, không thấy nêu lên mà chỉ chụp mũ. Các cán bộ UB không tin thì thôi, tại sao lại chụp mũ. Đây là hành động cản trở tự do tín ngưỡng của người khác.

“Chức sắc Tôn giáo”, cũng như nói “chức sắc chính quyền” là những vị có chức vị và phẩm tước ( Fonctionnet titre ) trong lĩnh vực Tôn giáo hay chính quyền. Loại cán bộ chân đất, loại Tu Sĩ áo rách và loại thường dân đóng khổ thì không thể

gọi “chức sắc”.

“Thuần phong mỹ tục”, là phong tục thuần hậu, tốt đẹp (Bonnes moeurs) của một đất nước, con người.

Ở nhà thì sao cũng được, ra đường thì phải mặc áo quần cho lịch sự. Vào chùa phải để nón dệp ngoài, không được mang theo, Tu Sĩ thì gọi bằng Thầy mà không gọi bằng anh, xưng hô thì phải xưng đạo hiệu chứ không kêu tên tục. Cúng tế thì không nên đốt xe cúp giấy, nhà lầu giấy, xe con giấy, vàng bạc giấy... Như vậy mới là **thuần phong mỹ tục**.

“Sư sãi” là chế độ thực dân cũ và bồi bút tay sai, sử dụng trong tập truyện ngắn “Sãi vãi” để mai mỉa các vị tu sĩ Phật giáo, nhằm triệt hạ Phật giáo, với ý đồ biến đất nước Việt Nam thành nước La Mã. Nay được cán bộ nhà nước đem sử dụng lại với mục đích gì? Phải chăng vị cán bộ này muốn quay lại với chính sách của thực dân cũ?

“Thầy bà” là từ kép lấy mang tính tiêu cực, để chỉ một thầy nào đó mà cán bộ xã không bằng lòng. Tại sao không gọi đích danh vị đó, mà lại ăn nói hồ đồ xác láo như vậy, đụng chạm đến tự ái tập thể Tăng sĩ Phật giáo. Tiếng Việt cũng phong phú lắm, sao các vị cán bộ không kiếm ra từ nào khác mà dùng, đi dùng chỉ danh từ “Thầy bà” nghe không **thuần phong mỹ tục** chút nào! “Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”.

Người Tây phương họ còn bày vẽ nhau nói năng chững chạc: “Il faut tourner la langue sept fois avant de parler”, hướng hồ dân Á Đông mình vốn giàu nhân ái từ hòa.

Cán bộ lãnh đạo nhân dân, ăn nói, viết lách thì phải lựa lời. “Nhất ngôn khả dĩ hưng quốc, nhất ngôn khả dĩ tán bang”. Chỉ một lời nói khiêm cung, từ ái của cán bộ cầm quyền, cũng đủ làm ấm lòng dân. Làm cán bộ không những phải khiêm cung mà còn phải biết lắng nghe. Không những lắng nghe trong nhà mà còn phải biết lắng nghe tiếng kêu ngoài đường, nơi thôn quê và hè phố, để cùng dân nói, cùng dân làm, cùng dân bàn và cùng dân kiểm tra, để thấy bốn phận mình lo cho dân đến đâu rồi. Và chỉ cần cán bộ biết lắng nghe thôi, cũng đủ làm vơi bớt khổ đau cho dân tình.

Chúng tôi nhận định rằng : Cán bộ hạ tầng nhiệt tình, nhưng hiểu và làm sai chủ trương chính sách của Đảng và Nhà Nước là cực kỳ nguy hiểm,

nên các cơ quan có thẩm quyền cần phải chăm sóc và giáo dục kỹ lưỡng trước khi giao việc.

**3. Chùa Từ Hiếu chưa được cấp giấy phép xây dựng.** Chúng tôi nhận định rằng: Năm 1998, Chùa Từ Hiếu trình đơn xin được xây một nhà để kinh sách và lưu giữ các bản in Kinh-Luật-Luận được khắc trên gỗ. Các bản gỗ này được khắc dưới các triều đại nhà Nguyễn, Chùa Từ Hiếu muốn bảo tồn chúng, như một di sản vô cùng quý báu của Phật giáo.

Chùa đã nộp đơn và hồ sơ đầy đủ, chính quyền nhận hồ sơ với lời hứa hẹn “chờ đợi”. Sau hơn ba tháng, chùa vẫn không được trả lời cho, hay không cho. Chùa dọn dẹp mặt bằng, đặt đá để chuẩn bị xây dựng, thì chính quyền cử người đến cản với lý do: “Chưa có giấy phép xây dựng”. Đơn nộp ba tháng mà không xét cho dân. Hành chánh gì mà quan liêu cửa quyền đến thế! Nhân dân làm sao chịu đựng nổi?

Nhận định rằng : Đất chùa, kinh phí chùa, nhân công chùa, xây dựng được thì đóng góp không những chỉ cho Phật Giáo mà còn cho xã hội.

Vậy, UBND Thành Phố có Văn thư số 447, ký ngày 11/8/1998 bắt chẹt chùa làm gì!

#### **4. Trung tâm Văn Hoá Liễu Quán, tọa lạc 15 Lê Lợi Huế.**

Chúng tôi thấy rằng:

Trung tâm Văn Hóa Liễu Quán, được GHPGVNTN xây dựng năm 1970. Do Cố Hoà Thượng Thích Đức Tâm làm Giám đốc. Trong đó gồm có một thư viện và một nhà máy in sắp chữ.

- Máy in để in các kinh sách và tạp chí Phật Giáo.  
- Thư viện, cất giữ trên dưới 10 ngàn đầu sách.

Sau 1975, máy in Nhà nước buộc hiến và đã di chuyển đi nơi khác. Phòng thư viện, toàn bộ kinh sách báo chí Phật giáo và các văn hóa phẩm, tư liệu sử, triết, văn học... đã bị đem đốt, trong chiến dịch bài trừ văn hóa.

Còn lại các ngôi nhà trong trung tâm và toàn bộ bàn ghế, tủ đứng, tủ nằm... Nhà Nước buộc hiến, nhưng sau phiên họp của Ban đại diện Giáo Hội, đã quyết định không thể hiến, bởi lẽ đó là tài sản do TăngNi Phật tử đóng góp. Không ai có quyền hiến. Sau đó, chính quyền thông qua Ban văn học nghệ thuật TT- Huế, đến Giáo hội xin mượn một thời gian, khi nào Giáo Hội cần thì xin trả lại. Bấy giờ, Giáo Hội còn trăm bề khó khăn

chưa thể tiến hành sinh hoạt bình thường được. Do đó, thế chẳng đáng dừng, Giáo Hội phải thuận tình cho Ban văn học nghệ thuật mượn, với điều kiện, lúc nào Giáo Hội cần, thì phải hoàn trả.

Giáo Hội đã nhiều lần có đơn đề nghị hoàn trả, nhưng chính quyền quanh co không chịu hoàn trả, lại cho Công ty Trần Lâm thuê lấy tiền. Nói mượn nhưng đòi thì không trả là nghĩa làm sao. Dân nợ Nhà Nước, đáo hạn chưa trả kịp thì niêm nhà, đi tù... Còn Cơ Quan Nhà Nước mượn của chùa của dân đòi mãi không trả là nghĩa thế nào? Chúng tôi thấy êm đẹp hơn hết là các Ban ngành chức năng của Đảng và Chính quyền bây giờ, nên nghiên cứu cái gì của Phật giáo thì hãy trả lại cho Phật Giáo. Đó là cách để chúng ta xây dựng xã hội công bằng - dân chủ - văn minh.

#### **5. Chùa Phước Thành ở đường Phan Chu Trinh – TP Huế.**

Chúng tôi nhận định rằng:

Chùa Phước Thành do hệ 7, phòng 12 họ Nguyễn Phước Tộc hiến cúng cho Ban đại diện GHPGVNTN Thừa Thiên năm 1979. Thượng Tọa Thích Chí Thắng được Giáo Hội ủy nhiệm về trú trì năm 1981. Trùng tu lại chùa năm 1987.

Năm 1998, khởi công xây dựng các nhà phụ và đã có giấy phép xây dựng. Bỗng nhiên UBND Thành Phố buộc đình chỉ, vì lẽ có người kiện cáo. Trong cơn lũ vừa qua, chùa Phước Thành ngập lụt quá đầu người. Thấy trò đùa tôn che rạp trên gác chùa để cất giữ lương thực và phòng khi có lũ xảy đến, UBND Thành Phố ra quyết định cưỡng chế, buộc tháo gỡ gấp. Chờ điều tra. Sợ lụt lội che chắn bảo quản lương thực và nhân mạng mà bảo tháo dỡ gấp! Được biết sau khi điều tra, bên nguyên cáo không có hồ sơ hợp lệ, bên bị cáo thì giấy tờ đầy đủ. Thế mà đã 2 năm, chùa Phước Thành vẫn chưa có giấy phép tiếp tục xây dựng các công trình phụ, nhà bếp, nhà cầu để giải quyết việc nhân sinh xuất nhập, hầu bảo vệ cho môi trường được trong sạch. Tại sao các cơ quan chức năng không tạo điều kiện mà tỏ ra khinh thường chùa và chủ trương công bằng dân chủ văn minh của Đảng và Nhà Nước đến thế?

#### **6. Chùa Phước Hải ở Làng Văn Xá – Huyện Hương Trà.**

Chúng tôi thấy:

Chùa Phước Hải do Cố Hoà Thượng Thích

Đánh Lễ xây dựng vào thập niên 60, cho chư Tăng và Phật tử tu học. Nhưng sau khi đất nước được giải phóng, chính quyền chiếm dụng làm cơ quan, sau đó làm cư xá cho công nhân viên lưu trú.

Thượng Tọa Thích Lương Phương trú trì chùa Phước Duyên là người kế thừa, đã nhiều lần gửi đơn đến cơ quan chức năng, yêu cầu trả lại chùa Phước Hải để bảo tồn di tích Thầy Tổ, và duy trì tín ngưỡng cho dân làng, làm nơi tu tập cho Tăng Tín đồ, nhưng cơ quan chức năng nói quanh co không chịu hoàn trả. Tại sao?

### **7. Chùa Quan Âm - đường Trần Quang Khải - TP Huế**

Chúng tôi nhận định rằng,

Chùa Quan Âm, đã được Nhà Nước chiếm dụng sau năm 1975 và muốn phá sạch dấu tích của Chùa, nên bấy giờ đã đào đất chôn tượng Phật, chôn chuông, kinh sách và thủ tiêu, sơn phết các biểu tượng Phật giáo được sử dụng trong lối kiến trúc, để không ai biết đây là một ngôi chùa. Sau đó chính quyền giao cho hợp tác xã thêu ren sử dụng, Đông Âu sụp đổ, phong trào thêu ren ngừng lại. Đến nay là thời thượng của các công ty ngoại quốc đến làm ăn tại Việt Nam. Chính quyền tỉnh nhà đã cho sang bằng chùa Quan Âm, lấy mặt bằng cho một công ty Nhật Bản thuê để xây dựng lên đây một trung tâm dạy nghề du lịch. Nếu quả thật như vậy, chúng tôi lấy làm vui mừng, vì tỉnh nhà có thêm một trung tâm, dân tình sẽ bớt phần thất nghiệp. Nhưng liệu có ổn không? Đất đai mình thiếu gì. Cả một đồng ruộng lúa de, lúa vua ngự, ở An Cựu, đã được lấp bằng, phân cho cán bộ, cho các cơ quan ban ngành xây nhà cao tầng... Cảnh quang ở đồng An Cựu cũng thông thoáng mát mẻ lắm, sao không dành một lô đất ở đây để cho Nhật thuê. Lại đi sang bằng, triệt hạ một ngôi chùa, cho dù đó là chùa của ai, để có mặt bằng cho thuê! Nếu có người khởi kiện và Tòa lãnh sự Nhật biết nơi đó là một ngôi chùa được sang bằng, thì liệu Nhật có dám thuê nữa không? Chúng ta ăn nói làm sao về quốc thể “cày chùa cho thuê đất”! Nhật là một nước có 60% dân số theo Phật giáo Đại thừa. Hơn nữa chúng tôi thấy việc làm chôn tượng Phật, cày chùa, đốt kinh... sẽ có ảnh hưởng không mấy tốt đẹp cho đời sống tâm linh của dân tộc, cho vận mệnh đất nước.

Để các vị ngẫm nghĩ.

Cái gì của dân, hãy trả lại cho dân, nhất là **chùa chiền**, nơi nhân dân tín ngưỡng. Đó là cách thế xây dựng đất nước vững chắc nhất, dễ thuyết phục và đây cũng chính là việc thi hành đúng đắn về chủ trương Nhà Nước nhất.

Nếu Chính quyền làm được như vậy, thì sẽ được dân thương, dân bảo vệ. Người cầm quyền đừng bao giờ nghĩ rằng: “Tôi có quyền làm như vậy, tôi có quyền không làm như kia”. Người có quyền lực, đừng bao giờ nghĩ rằng, mình có quyền lực, thì người đó sẽ tồn tại lâu dài trong quyền lực.

### **8. Chùa Châu Hoàng Liên Xã ở Huyện Hương Trà.**

Chùa này do Cố Hoà Thượng Thích Đức Tâm khai sáng và chủ trương xây dựng vào thập niên 70.

Nay, thầy Tâm Thọ muốn chiếm dụng để làm trụ trì.

Ngày nhận chức trú trì của thầy Tâm Thọ tại chùa Châu Hoàng Liên Xã cách đây hơn 2 tháng có các chức sắc Ban ngành của Chính quyền tham dự và có công an làm vòng đai soát xét giấy tờ những người vào chùa lúc đó.

Nhận định rằng : Nhận chức trú trì chỉ là việc nội bộ Phật Giáo. Để các chức sắc Ban ngành Chính quyền tham dự và Công an làm vòng đai soát xét giấy tờ làm gì cho mang tiếng, nhúng tay quá sâu vào nội bộ Phật Giáo.

### **9. Chùa Từ Vân - đường Phan Bội Châu - TP Huế.**

Thầy trú trì chùa Từ Vân gửi đơn xin cơ quan chức năng sửa nhà, vào ngày 15-03-2000, đến ngày 17-05-2000, UBND Phường Trường An phê đơn với ý kiến như sau:

“UBND Phường Trường An nhất trí theo nội dung đơn (sau khi có sự đồng ý của Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tỉnh). Kính chuyển cơ quan chức năng xem xét giải quyết”.

Nhận định rằng : Với lời phê và điều kiện như vậy, là Chính quyền đã đánh mất chức năng khách quan, làm cho cán cân luật pháp bị lệch hướng.

### **10. Giấy triệu tập của Công an Huyện Phú Vang.**

Giấy triệu tập của Công an Huyện Phú Vang Số 1, Số 2, đề ngày 07/01/2000 gửi cho các ông

Trương Công Đồng và Nguyễn Văn Loan tại thôn Khánh Mỹ, xã Vinh Xuân, vào lúc 1 giờ 30' và 2 giờ 30', với nội dung là để làm việc có liên quan.

Nhận định rằng : Công an triệu tập dân với giờ giấc nói trên là không phù hợp với giờ hành chánh, vì giờ hành chánh là từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa và từ 14 giờ trưa đến 17 giờ chiều, còn 1 giờ 30' và 2 giờ 30' là giờ thuộc ban đêm khuya khoắc.

Nhận định rằng : Giấy triệu tập ghi nội dung là để “Làm việc có liên quan”, là không rõ ràng, và nhất là vào ban đêm, khiến dân hoang mang lo sợ. Làm việc tạo ra sự hoang mang lo sợ cho dân chúng là khủng bố, là phản lại lý tưởng của Công an nhân dân, cũng như chủ trương của Đảng và Nhà Nước.

## **B. KIẾN NGHỊ.**

Từ những nhận định trên, với mục đích góp phần vào việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tạo tiền đề sức mạnh để xây dựng một xã hội “Công bằng, Dân chủ, Văn minh”. Chúng tôi có những kiến nghị như sau:

Thứ 1. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND xét và trả lại các cơ sở của Phật Giáo như:

- Trung tâm Văn Hoá Liễu Quán – 15 Lê Lợi – Huế.

- Chùa Phước Hải thuộc xã Hương Văn, huyện Hương Trà – TT Huế.

- Phục hồi lại chùa Quan Âm, đường Trần Quang Khải – TP Huế.

Thứ 2. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND xét và cấp giấy phép cho chùa Từ Hiếu được xây dựng nhà cất giữ Kinh sách và tạng bản, cũng như chùa Phước Thành tại đường Phan Chu Trinh, chùa Từ Vân ở đường Phan Bội Châu, được xây dựng đúng pháp luật.

Thứ 3. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND xét và giảm lược mọi thủ tục hành chính rườm rà đối với Tôn Giáo, về việc xây dựng cơ sở Tôn Giáo cũ cũng như mới, và những người xuất gia được nhập hộ khẩu, di chuyển hộ khẩu dễ dàng từ nơi này đến nơi khác như mọi người công dân.

Thứ 4. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND xét và tạo điều kiện cho những tu sĩ có quốc tịch nước ngoài, gốc Việt Nam, khi về thăm quê hương được phép ở lại chùa để thuận lợi cho sự sinh hoạt Tôn giáo của họ.

Thứ 5. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND Tỉnh làm sáng tỏ ai đã xúi giục Đài truyền hình Huế, lợi dụng việc bờ kè chùa Long Quang để bôi nhọ Phật Giáo trên thông tin đại chúng.

Thứ 6. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND làm sáng tỏ, ai đã xúi giục một số dân làng Bồ Điền, Phú Lễ phát biểu có tính cách bôi nhọ sự thật về bờ kè nơi chùa Long Quang.

Thứ 7. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND làm trấn an dân làng Bồ Điền và Phú Ốc cũng như toàn dân về việc Đài truyền hình đưa tin thiếu khách quan về bờ kè chùa Long Quang tạo hoang mang và chia rẽ trong dân chúng.

Thứ 8. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND buộc Giám đốc đài truyền hình phải bồi hoàn danh dự cho Phật Giáo, vì đã để cho nhân viên nhục mạ Phật Giáo trên thông tin đại chúng và bồi hoàn danh dự cho Hoà Thượng Thích Như Đạt cũng như Tăng chúng và tín đồ chùa Long Quang.

Thứ 9. Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND chỉ thị cho các cơ quan chức năng, chấm dứt mọi sự khủng bố và không được phân biệt đối xử Tăng Ni và Phật tử bên này hoặc bên kia.

Thưa quý vị,

Những gì chúng tôi đã trình bày trong **Nhận định và Kiến nghị thư** này, là để góp ý và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Và, những Kiến nghị của chúng tôi, rất mong được quý vị nghiên cứu và giải quyết thấu tình đạt lý trong thời gian ngắn nhất là 3 tuần, để chúng tôi luôn tin tưởng vào sự cầm quyền của quý vị, mà yên tâm tu tập và hành đạo đúng luật pháp quy định.

Nếu Kiến nghị này của chúng tôi không được Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh nghiên cứu giải quyết, chúng tôi sẽ tiếp tục có những Kiến nghị khác gửi đến cấp trên.

Trân trọng kính chào quý vị trong tinh thần Hiếu biết, Đoàn kết, Thông cảm và xây dựng.

**Huế, ngày 11 tháng 07 năm 2000.**

**TM Tăng Đoàn Thừa Thiên - Huế.**

**Thích Thiện Hạnh**

Nơi nhận :

- Như trên.
- Văn phòng Giáo Hội.
- Trụ Trì Các Tự Viện  
(Để kính tường)
- Lưu.

# CON ĐƯỜNG ĐI RA KHỎI PHIÊN NÃO

(Sâu, bi, khổ, ưu, não)

Tỷ kheo Thích Chơn Thiện

## Vào đề :

Suốt 45 năm thuyết pháp độ sinh, đức Thế Tôn đã nhiều lần xác định : “Như Lai chỉ nói khổ và con đường diệt khổ”, đây là nội dung của Tứ Thánh Đế mà bài Pháp đầu tiên giới thiệu. Như thế, toàn thể giáo lý Giới, Định, Tuệ của Phật giáo đều là phương pháp trị liệu khổ đau, phiền não của chúng sinh. Trong bài này, chỉ một số điểm giáo lý cương yếu nhất được đề cập đi theo với một số kinh nghiệm sống áp dụng giáo lý vào đời sống đương đại để đối trị những căn bệnh của thời đại.

Phương pháp trình bày ở đây là phương pháp “Tứ đế” : sự thật của phiền não, sự thật về nguyên nhân dẫn đến phiền não, sự thật về sự chấm dứt phiền não, và sự thật về con đường dẫn đến sự chấm dứt phiền não. Nội dung được trình bày ở đây thì giới hạn về phần tinh yếu và tổng quát nhất dành cho cấp Huynh trưởng cao nhất (hay dành cho những ai đã có một thời gian dài gần gũi với giáo lý Phật giáo).

## Nội dung :

Giải đáp sự tận trừ phiền não, khổ đau đã được đức Phật tìm thấy ở cội Bồ-đề sau 7 tuần lễ thiền định (từ 3 đến 7 tuần); đó là sự thật Duyên khởi nói lên rằng Vô minh chính là chánh nhân của dòng vận hành của Duyên khởi dẫn đến khổ đau và Minh (hay Chánh kiến, Trí tuệ) là chánh nhân dập tắt vô minh dẫn đến sự dập tắt phiền não khổ đau. Khảo sát vô minh là khảo sát trọn 12 chi phần nhân duyên của giáo lý Duyên khởi.

### 1. Sâu, bi, khổ, ưu, não :

- Tương tự nội dung của giáo lý Khổ đế trong giáo lý Tứ đế.

- Có nhiều cấp độ cảm nhận khổ đau khác nhau trong các cảnh giới tâm lý khác nhau (người nông dân khác với cấp trí thức, quý tộc, người trẻ khác với người già, con người khác với chư Thiên v.v...). Tự trung thì nguyên nhân của mọi cấp độ khổ đau, mọi thể cách đón nhận khổ đau đều phát xuất từ vô minh hay Hành, Thức, Danh-sắc, Lục nhập, hoặc Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu....

### 2. Nguyên nhân của sâu, bi, khổ, ưu, não:

- Đây là từng chi phần của 12 chi phần nhân duyên của Duyên khởi, hay nói đủ là cả 12 chi phần.

- Đức Phật thường dạy về chi phần Ái hay Thủ (chi phần nổi bật dễ cảm nhận nhất)

- Về vô minh, vô minh có mặt trong cả 12 chi phần; tương tự, các chi phần còn lại đều có mặt đủ 12 chi phần.

- Bàn về chi phần Vô minh, chấp thủ, chấp ngã thì có các kinh điển Bắc tạng (Đại thừa) đề cập nhiều như giáo lý Kim Cương Bát nhã hay Bát Nhã tâm kinh là tiêu biểu.

- Bàn về chi phần Hành thì giáo lý cả Bắc lẫn Nam tạng (Đại và Tiểu thừa) đều nhấn mạnh đến Ái và các giáo lý về Nghiệp (karma, Kamma).

- Bàn về Thức thì có Pháp tướng Duy thức tông.

Đối trị với các cảm thọ (Thọ uẩn hay Ngũ uẩn) thì có giáo lý Ngũ thủ uẩn và con đường thực hành Thiền định (Định uẩn). v.v.... (có thể thành lập thêm luận mới như Duy thức luận, Trung luận.v.v... nếu muốn)

### 3. Sự dập tắt phiền não, khổ đau :

- Đó là Diệt đế – Niết Bàn.

- Đó là Vô minh diệt, hay Hành diệt, hoặc Thức diệt, Danh- sắc (ngũ thủ uẩn) diệt, Ái diệt, Thủ diệt.... Khổ diệt.

### 4. Con đường dập tắt phiền não, khổ đau:

- Đó là Đạo đế hay 37 phẩm trợ đạo.

- Hoặc thường giới thiệu Bát Thánh đạo, hoặc Tứ Niệm xứ.

### 5. Trình bày tổng quát, nêu bật điểm giáo lý tinh yếu: (dành cho cấp Vạn Hạnh)

Thực sự đối với con người thì chỉ có hai hướng vận hành của tâm lý: một hướng vận hành dẫn đến sinh tử khổ đau, và hướng kia vận hành dẫn đến giải thoát, hạnh phúc (hay chấm dứt phiền não, khổ đau). Bàn về hai hướng vận hành này thì có nhiều, rất nhiều kinh Bắc tạng và Nam tạng.

Tại đây, chỉ giới thiệu ít kinh tiêu biểu :

- Chánh Tri Kiến (kinh số 9, Trung Bộ kinh I, Nikàya – có kinh tương đương ở A-hàm)
- Kim Cang Bát Nhã.
- Bát Nhã Tâm Kinh.
- Thất Giác Chi (Tương Ứng Bộ kinh V, Nikàya)

\* Kinh Chánh tri Kiến : (nên đọc lại và phân tích kỹ kinh này)

*Theo kinh Chánh Tri Kiến, do vì con người thường tác ý về các ngã tướng của mọi sự vật, xem các ngã tướng là có thật nên các tâm tham, tâm sân, tâm si hiện khởi dẫn đến hệ quả tâm lý dao động, tác động lên các hành động của thân, lời và ý mà biểu hiện ra mười nghiệp bất thiện đưa đến khổ đau. Tâm lý ấy vận hành ra một thế giới tâm của Tam giới (Tibhava) sinh diệt, của các ngã tướng sinh diệt.*

*Nếu con người thường tác ý Vô ngã hay “như lý tác ý” (yonisi manasikàro) thì tâm lý không tham, không sân, không si hiện khởi (vô sân = từ tâm) và điều động các hành động của thân, lời và ý mà biểu hiện ra mười nghiệp thiện. Tâm lý này, do trí tuệ điều động, vận hành thành thế giới tâm lý của sự vắng mặt các ngã tướng, ngã tướng – thế giới này gọi là thế giới vô minh. Con đường dập tắt phiền não, khổ đau chỉ giản dị có thể và gọi là “con đường tuệ quán”.*



\* Kinh Kim Cang Bát Nhã :

*Nếu hành giả để tâm chìm vào các ngã tướng thì tham, sân, si dễ dấy khởi, tâm lý sẽ dao động, không an trụ. Các ngã tướng ấy được Kinh Kim Cang xếp*

vào tám phạm trù :

- Ngã tướng (Perception of self) : Tưởng “Cái này là tôi, là của tôi, là tự ngã của tôi”.
- Nhân tướng (Perception of Personality) :

Tưởng rằng có một ngã thể thường hằng luân hồi, tái sinh từ đời này sang đời khác.

- Chúng sinh tưởng (Perception of being) : Tưởng rằng có một ngã thể biệt lập của các hiện hữu, đồng nhất với chính nó qua các thời điểm khác nhau.
- Thọ giả tưởng (Perception of a soul) : Tưởng rằng bên trong con người có một ngã thể thường hằng tồn tại từ khi sinh cho đến khi chết.
- Pháp tưởng : Tưởng rằng các pháp thực sự hiện hữu.
- Phi pháp tưởng : Tưởng rằng có một hiện hữu chân thật ở ngoài các pháp.
- Tưởng : Tin rằng cái tưởng tạo ra tính chất của các hiện hữu là có thực trong thực tế.
- Phi tưởng : Tin rằng thế giới chân thật thì ở ngoài tưởng. Nếu tâm lý không rơi vào tám phạm trù ngã tướng ấy thì sẽ đi ra khỏi các nhân tố gây ra tâm lý dao động và sẽ được an trụ. Đây là những gì mà một Bồ-tát hành Lục độ ba-la-mật phải làm qua kinh Kim Cương. Đây là công phu “như lý tác ý”, hay tác ý vô ngã tướng, gọi là “Thiền quán”.

\* Pháp Thất Giác Chi : (Tương Ứng V)

*Con đường thực hiện trí tuệ của Thất giác chi, qua Tương Ứng V, tựu trung là :*

*Liên tục tác ý vô tướng, hay “như lý tác ý” thì sẽ đi đến kết quả : ngũ triền cái được đoạn trừ.*

*Ngũ cái là thức ăn của vô minh nên khi Ngũ cái bị đoạn thì vô minh đi đến bị đoạn trừ, minh khởi.*

*Nếu thực hành liên tục như thế thì Niệm giác chi sinh khởi, theo công phu ấy, Trạch pháp, Hỷ, Khinh an, Định và Xả giác chi hiện khởi. Xả giác chi hiện khởi sẽ dẫn đến kết quả Minh và Giải thoát hiện khởi, Vô minh và khổ đau diệt.*

*Con đường thực hiện trí tuệ của Phật giáo giản dị là thế. Nhưng bởi con người có các nhận thức, lòng dục, ý chí, từ tâm và thiên hướng khác nhau mà lòng trần trở khác nhau về ngõ đường thực hiện khiến có ra các hệ phái, pháp môn tu khác nhau.*

*Nếu thấy rõ công phu chính của mỗi cá nhân để hàng phục tâm lý dao động của chính mình là “như lý tác ý” (yoniso manasikàro) thì các cá nhân sẽ đi ra khỏi các thắc mắc về bộ phái, về pháp lớn, nhỏ, về sự hư thật của các hiện hữu. Bất giờ vai trò triết lý sẽ chấm dứt cùng lúc với các quan điểm dị*

biệt, mùa xuân của tâm thức sẽ có mặt mãi với cuộc đời như là sự kiện “Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận. Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”.

**6. Áp dụng các giáo lý vào đời sống hằng ngày để nhiếp phục các phiền não tức thời :**

- áp dụng theo các phương cách của tâm lý giáo dục (guidance & Counseling)
- Đừ g tác ý đến các đối tượng gây ra phiền não bằng cách chú tâm vào đối tượng khác.
- Khởi lên từ tâm (Bi hạnh của Bi – Trí - Dũng)
- Quán niệm, tác ý đến vô thường, khổ đau và vô ngã để xả tâm chấp ngã.
- Hành thiền chỉ cho đến khi tâm khá tĩnh lặng thì phiền não sẽ tan đi, chìm lắng đi.
- Tưởng niệm đến Phật, Tổ.
- V.v.....

**III. Kết luận :**

*Giáo lý Phật giáo tuy nhiều, nhưng tựu trung chỉ nói đến khổ và con đường diệt khổ. Nguyên nhân của khổ, bao gồm cả các phiền não hằng ngày, đều do chấp ngã, tham dục mà ra. Chế ngự lòng tham dục, chấp thủ là chế ngự phiền não. Người Phật tử cần tự mình nhận thức rõ và tự mình thực hiện con đường, không nên chờ đợi một phép lạ nào khác ngoài việc khởi niệm, tác ý của mình. Nếu “muốn là được” thì nếu muốn không phiền não sẽ không có phiền não. Tất cả là do mình, mỗi cá nhân chủ động về tâm lý của mình. Thấy rõ dục vọng và chấp ngã là khổ – chuta thấy sâu sắc thì cần phải quan sát, suy nghĩ cho đến khi thấy sâu sắc – thì liền rời khỏi dục vọng, chấp ngã. Rồi khỏi dục vọng thì liền rời khỏi phiền não.*

*Nếu còn điều gì thắc mắc thì vấn đề đó thuộc về cá nhân của mình, tự mình phải thấy rõ và tự giải quyết vấn đề./.*



**Tin văn**



**SINH VIÊN VI RA TRƯỜNG BỊ THẤT NGHIỆP CÓ THỂ DẪN ĐẦU CUỘC THÁCH ĐỐ TƯƠNG LAI ĐỐI VỚI GIỚI LÃNH ĐẠO CỘNG SẢN**

(Trích dịch bài viết của HUW WATKIN trên báo South China Morning Post ngày 22/3/ 2000 - VBKT, 31/3/00)

Tình trạng thiên vị, nền kinh tế chậm chạp và năng lực không hội đủ đòi hỏi của giới tuyển dụng đang tạo ra một lớp người trẻ bất mãn mà các nhà quan sát cho rằng có thể dẫn đầu cuộc thách đố với giới lãnh đạo cộng sản. Một cuộc thăm dò gần đây cho thấy chỉ có 10 phần trăm sinh viên tốt nghiệp đại học tìm được việc làm ngay sau khi ra trường.

Tiêu biểu cho những người trẻ thất vọng vì thiếu cơ hội chuyên nghiệp là Dũng, 24 tuổi, sinh viên tốt nghiệp ngành khách sạn du lịch. Anh nói "Tôi học khá ở trường đại học, nhưng việc làm duy nhất tôi có được là phục vụ trong quán cà phê này. Tôi chỉ kiếm được 80 Mỹ kim (tức 620 đô la Hồng Kông) một tháng ! Tất cả những việc làm tốt đều vào tay những kẻ thuộc các gia đình con ông cháu cha trong đảng".

Những cáo buộc về sự thiên vị không có gì mới mẻ, nhưng đề tài này gần đây đã được sự chú ý hơn trong giới báo chí do nhà nước kiểm soát. Một bài báo đăng trên tờ Lao Động ngày hôm qua đã ghi lại chi tiết về chính sách tuyển dụng đáng thất vọng của các quản trị viên ở Chùa Hương, một khu vực văn hóa quan trọng và địa điểm du lịch nổi tiếng gần Hà Nội. Bài báo viết : "Trong khi nhiều sinh viên tốt nghiệp về ngành du lịch và văn hóa vẫn còn đang tìm việc, ban quản lý đã tuyển dụng 9 cán bộ đảng mà năng lực của họ không liên hệ gì tới công việc".

Nói chung, nạn thất nghiệp ở Việt Nam vào khoảng 6,5 phần trăm hồi năm ngoái, nhưng con số này ở những thành phố lớn lại vượt quá 10 phần trăm, và khoảng 1 triệu người tìm việc sẽ tiến vào thị trường việc làm trong năm nay.

Giáo sư Carl Thayer, chuyên viên nghiên cứu về Việt Nam, nói rằng nếu chiều hướng kinh tế không sớm thay đổi, Việt Nam có thể phải đương đầu với những lời kêu gọi đang gia tăng từ 50 phần trăm dân số dưới 25 tuổi yêu cầu giới lãnh đạo hãy từ chức.

Ông cho biết : "Việt Nam có những thí dụ từ các nước láng giềng Indonesia và Malaysia để suy nghĩ. Tại cả hai nước này giới trẻ đã xuống đường".